TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG ĐIỀN** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04 /2018/HNGĐ-ST
Ngày 09 tháng 01 năm 2018
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Viết Nước.

2. Bà Phan Thị Thanh Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Ông Đặng Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Điền xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2017/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 7 năm 2017 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2017/QĐXX-ST ngày 22 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị N; sinh năm: 1970.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Vĩnh Hòa, thị trấn Sịa, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn L; sinh năm: 1973.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Vĩnh Hòa, thị trấn Sịa, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 10 tháng 7 năm 2017, các bản khai cũng như tại các phiên hòa giải, nguyên đơn chị Hoàng Thị N trình bày: chị Hoàng Thị N và anh Lê Văn L sau một thời gian ngắn quen biết, tìm hiểu đã tự nguyện kết hôn vào năm 2009. Hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới theo phong tục cổ truyền và tự nguyện đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND thị trấn Sịa, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau cưới, vợ chồng cùng chung sống tại thị trấn Sịa, huyện Quảng Điền, tỉnh

Thừa Thiên Huế. Hạnh phúc được khoảng một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L sống vô trách nhiệm với gia đình, vợ con, chỉ biết theo bạn bè, nhậu nhẹt, rượu chè; không lo làm ăn. Vợ chồng thường xuyên cải vã, gây gỗ nhau. Cuộc sống chung vợ chồng không được hạnh phúc; một mình chị N phải lo toan, chăm lo cho cuộc sống gia đình. Chị N cùng gia đình đã nhiều lần khuyên nhủ và anh L nhiều lần hứa hẹn, vợ chồng nhiều lần đi xa làm ăn mong anh L thay đổi cách sống nhưng anh L vẫn không hề thay đổi tính cách, vô trách nhiệm, theo bạn bè, nhậu nhẹt, thường lấy tài sản, hàng hóa trong gia đình đem bán để phục vụ bản thân. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị N xin được ly hôn với anh L để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có 01 con chung là Lê Hoàng Anh T, sinh ngày: 09/4/2010, hiện nay cháu đang sống cùng chị N. Sau ly hôn, chị N có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T đến trưởng thành, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản khai và biên bản hòa giải tại Tòa án, bị đơn anh Lê Văn L trình bày: Quá trình tìm hiểu, chung sống như chị N đã trình bày. Cuộc sống chung của vợ chồng theo anh L không có gì mâu thuẫn lớn, anh L vẫn thương yêu vợ con, làm lụng để mang tiền lo toan gia đình. anh L thừa nhận chỉ buổi chiều tối sau khi làm có uống bia, không phá tán gì tài sản trong gia đình và chỉ có lần lấy một vài bao thuốc lá để hút khi đi làm. Nay tình cảm của tôi vẫn còn với chị N, thương yêu vợ con nên không đồng ý ly hôn với chị N.

Về con chung: Có 01 con chung như chị N trình bày. Nếu Tòa xử cho ly hôn, anh L có nguyện vọng xin được nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1.Về thủ tục tố tụng: Chị Hoàng Thị N va□anh Lê Văn L là vợ chồng, có đăng ký kết hôn và có địa chỉ cư trú tại Tổ dân phố Vĩnh Hòa, thị trấn Sịa, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Do chị N cho rằng trong cuộc sống vợ chồng anh L ham chơi, nhậu nhẹt say sưa, bỏ bê vợ con, nên chị viết đơn xin ly hôn với anh L. Xét việc xin ly hôn của chị N là đúng pháp luật. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Điền, theo quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân, gia đình và Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa anh L với chị N tại gia đình và địa phương nơi anh L và chị N cư trú. Qua xác minh thấy rằng chị N và anh L cư trú không ổn định, trình trạng hôn nhân mâu thuẫn đã đã đến mức trầm trọng.

2. Về nội dung vụ án:

Chị Hoàng Thị N va□anh Lê Văn L tự nguyện kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân thị trấn Sịa, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau kết hôn, thời gian hơn tám

năm nhưng thời gian chung sống hạnh phúc bên nhau không nhiều. Mâu thuẩn vợ chồng nãy sinh từ nhiều năm nay, lý do chính; vợ chồng tính tình không hợp nhau, hay cải vã, xúc phạm nhau, bất đồng quan điểm sống. Hai vợ chồng thực tế không còn quan tâm, chăm sóc nhau và đã sống ly thân nhau. Hiện tại anh L sống không có nơi ở ổn định, nay đây mai đó. Anh L xin đoàn trụ gia đình nhưng gần 07 tháng kể từ ngày chị Nga khởi kiện xin ly hôn với anh ra Tòa án, anh không có giải pháp để đoàn tụ gia đình. Xét tình trạng hôn nhân hôn nhân giữa hai đương sự đả đến mức trầm trọng. Đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Nghỉ nên căn cứ Điều 56 luật hôn nhân gia đình để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N.

+ Về con chung: Hai đương sự có 01 con chung tên là: Lê Hoàng Anh T; sinh ngày 09/04/2010. Tại phiên Tòa hai đương sự thỏa thuận. Giao con chung cho chị N trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sự thỏa thuận của hai đương sự là tự nguyện, nghỉ nên chấp nhận.

+Về tài sản chung, nợ chung: Hai đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xữ không xem xét

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật .

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Chấp nhận sự thỏa thuận về nuôi con và không yêu cầu giải quyết về tài sản của hai đương sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58 và Điều 81, 82, 83, Luật Hôn nhân &Gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị Hoàng Thị N được ly hôn với anh Lê Văn L.
2. **Về con chung:** Giao cháu Lê Hoàng Anh T , sinh ngày 09/04/2010 cho chị Hoàng Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành 18 tuổi. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.
   - Anh Lê Văn L có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn .
3. **Về tài sản, nợ chung:** Hai đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.
4. **Về án phí:** Chị Hoàng Thị N phải nộp 300.000đ án phí ly hôn, Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đả nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 002511 ngày 12/07/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Điền.
5. **Về quyền kháng cáo:** Báo cho các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

   Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Hồ Thuận

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND huyện Quảng Điền;*
- *THA.DS huyện Quảng Điền;*
- *UBND thị trấn Sịa*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS;A V.*